ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN HAI CẤP ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Mộng Long[1*], Hoàng Thúy Nga[2]
[1,2]Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
[*]Email: longhm@huflit.edu.vn

/Ngày nhận bài: **03/08/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biện: **10/09/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **19/09/2025**

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm đánh giá ảnh hưởng của mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến phát triển nguồn lực ngành du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, trong bối cảnh cải cách quản trị công và đổi mới bộ máy hành chính năm 2025. Mục tiêu là làm rõ tác động của mô hình tới các yếu tố tổ chức vận hành, nguồn nhân lực, tài chính, hạ tầng kỹ thuật - công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch.

Kết quả cho thấy mô hình chính quyền hai cấp có tác động tích cực, trong đó hạ tầng kỹ thuật và công nghệ là nhân tố trung tâm có ảnh hưởng mạnh nhất. Các yếu tố khác cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển nguồn lực du lịch, mặc dù còn tồn tại một số khó khăn cần giải quyết.

Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học để hoàn thiện chính sách phát triển ngành du lịch, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, đổi mới sản phẩm và thúc đẩy ứng dụng công nghệ. Đồng thời mở ra hướng nghiên cứu về chuyển đổi số và sự tham gia cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững.

Từ khóa: *Đa dạng hóa sản phẩm du lịch; Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ; Mô hình chính quyền hai cấp; Phát triển nguồn lực du lịch; Quản lý du lịch thành phố Hồ Chí Minh*

ASSESSING THE IMPACT OF THE TWO-TIER GOVERNMENT MODEL ON TOURISM RESOURCE DEVELOPMENT IN HO CHI MINH CITY

ABSTRACT

This study aims to assess the impact of the two-tier local government model on the development of tourism resources in Ho Chi Minh City within the context of public administration reform and administrative apparatus restructuring in 2025. The primary objective is to clarify how this model influences organizational operations, human resources, finance, technical and technological infrastructure, and the diversification of tourism products and services. The findings indicate that the two-tier government model has a positive impact, with technical and technological infrastructure identified as the central and most influential factor. Other elements also play important roles in developing tourism resources, although certain challenges remain to be addressed. This research provides a scientific basis for improving tourism development policies, enhancing human resource training, promoting product innovation, and advancing technology adoption. It also opens up directions for future research on digital transformation and community participation in sustainable tourism development.

Keywords: *Two-tier government model; Tourism resource development; Technical and technological infrastructure; Tourism product diversification; Tourism management; Ho Chi Minh City*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào năm 2025, mô hình chính quyền hai cấp đã được ứng dụng trên toàn quốc, không còn cấp huyện chỉ còn cấp xã và cấp tỉnh, đây là bước tiến quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam. Việc ứng dụng mô hinh chính quyền hai cấp giúp tinh gọn bộ máy, các đơn vị, bộ phận cần phát huy hết năng lực của chính mình không còn hiện tượng đến cơ quan điểm danh, hưởng lương. Việc thay thế mô hình mới mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực.

Mô hình chính quyền hai cấp góp phần cắt bớt các thủ tục rườm rà, giảm bớt chi phí, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong đó có ngành du lịch. Theo số liệu thống kê năm 2024, ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu là 42,26%. Điều này có thể khẳng định du lịch có vai trò quan trọng, là ngành kinh tế mũ nhọn của đất nước nói chung và của thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Việc đánh giá tác động của mô hình mới giúp các cơ quan quản lý nhà nước có căn cứ khoa học để đề ra và điều chỉnh chiến lược phù hợp, sử dụng tối đa hóa nguồn lực phát triển du lịch.

Nghiên cứu với mục tiêu đánh giá rõ tác động của mô hình chính quyền hai cấp tới phát triển nguồn du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong nghiên cứu này, tác giả sẽ tập trung vào các vấn đề: những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển du lịch khi vận dụng mô hình mới; sự ảnh hưởng của các yếu tố then chốt như nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng và sự đa dạng hóa sản phẩm du lịch đến phát triển du lịch.

Nghiên cứu tập trung vào phân tích khó khăn và thuận lợi trong quá trình sử dụng mô hình chính quyền hai cấp đồng thời đánh giá tác động của mô hình mới này đến phát triển nguồn lực du lịch biển (nhân lực, tài chính, hạ tầng và công nghệ).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Lý thuyết về mô hình 2 cấp được xác định dự trên lý thuyết quản trị công trong bài viết "Reinventing Government" của tác giả Osborne và Gaebler (1992). Theo phân tích của các tác giả, mô hình này được hiểu là việc quản trị hướng tới việc thay đổi bộ máy hành chính cộng theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc. Chính phủ là người lái thuyền chứ không phải người chèo thuyền. Chính phủ sẽ tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân, nâng cao vai trò giám sát của người dân. Lý thuyết này còn nhấn mạnh vào việc phân cấp, phân quyền, chịu trách nhiệm, quản lý dựa trên kết quả cuối cùng và hướng tới phục vụ lợi ích cộng đồng.

Theo lý thuyết phát triển nguồn lực du lịch: Phát triển nguồn lực du lịch là quá trình nhận diện, đánh giá, phân tích các yếu tố cần thiết cho sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả cho ngành du lịch. Các nguồn lực có thể là nhân lực, tài chính, hạ tầng, công nghệ, sản phẩm và dịch vụ du lịch… (Nguyễn Văn Hùng, 2023). Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển chỉ khi có những con người được đào tạo bài bản, có kiến thức, trình độ, kỹ năng, có tầm nhìn điều khiển, vận hành ngành du lịch mới đưa ngành du lịch phát triển lên tầm cao mới. Cùng với sự phát triển của ngành du lịch vẫn phải đảm bảo sự cân bằng về các mặt kinh tế, văn hóa và bảo tồn môi trường du lịch. Điều này có nghĩa là phát triển nhưng vẫn phải giữ gìn được vẻ đẹp nguyên sơ của các địa điểm du lịch, không thể vì lợi ích kinh tế mà bất chấp các hệ lụy kéo theo.

Tác giả Trần Thị Diệu Oanh (2025) với đề tài "Quản trị địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp ở Việt Nam", tập trung phân tích cơ cấu tổ chức phân cấp, phân quyền và nêu lợi ích của mô hình cấp xã và cấp tỉnh đồng thời cũng nêu lên sự quá tải cho cấp xã và sự khó khăn khi phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận. Tuy nhiên, trong bài viết tác giả chưa đánh giá tác động của mô hình này đến các lĩnh vực kinh tế xã hội nhất là đối với ngành du lịch tại thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh.

Tác giả Trần Thị Nguyệt Tú (2025) với nghiên cứu "Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2023" đã chỉ rõ những khó khăn, thách thức trong việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng du lịch và từ đó đề xuất các giải pháp để khắc phục khó khăn trong đó có chú trọng đến công nghệ đổi mới sáng tạo sản phẩm. Tuy nhiên nội dung đề tài chưa đề cập đến mô hình hai cấp tác động như thế nào đến sự phát triển nguồn lực du lịch.

Đề tài "Những nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với điểm đến du lịch" của tác giả Phan Thị Phương Thảo (2025) khắc họa vai trò then chốt của của cơ quan quản lý nhà nước tác động thúc đẩy hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư trong quản lý và phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên khi phân tích tác giả chưa có tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước đối với điểm đến du lịch, chưa có sự so sánh giữa các mô hình quản lý du lịch khác nhau như du lịch tâm linh, du lịch biển, du lịch rừng… việc cơ quan quản lý nhà nước ứng dụng chuyển đổi số, quản trị rủi ro khi vận hành du lịch, vai trò của các doanh nghiệp và cộng đồng vào quản lý đối với địa điểm du lịch chưa được làm sáng rõ.

Nghiên cứu "Phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới hiện nay" đăng trên Tạp chí Cộng sản vào năm 2023 đã phản ánh những khó khăn và sự hạn chế về chất lượng và nhu cầu đào tạo nhân lực ngành du lịch đồng thời đưa ra phương án khắc phục khó khăn, nâng cao chất lượng nhân lực ngành du lịch đáp ứng với sự phát triển không ngừng của kinh tế số. Nhưng đề tài chưa nghiên cứu sâu về việc áp dụng chuyển đổi số, công nghệ mới vào đào tạo và phát triển nhân lực; chưa phân tích chính sách, quản lý nhà nước tác động như thế nào đến phát triển nhân lực du lịch.

Năm 2025, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức hội thảo về mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Hội nghị đã tiến hành thảo luận về vai trò đổi mới quản lý trong mô hình chính quyền cấp xã và cấp tỉnh. Đặc biệt sự thích ứng với mô hình hai cấp đặc biệt là cấp xã phải thực hiện những vai trò chưa từng đảm nhận. Tuy nhiên tại hội thảo này chưa đi sâu phân tích cấp xã sẽ đi theo hướng nào để hoạt động hiệu quả nhất đáp ứng mong muốn của người dân nhưng phải đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

2.2. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Mô hình nghiên cứu

Với đề tài "Đánh giá tác động của mô hình chính quyền hai cấp đối với phát triển nguồn lực du lịch

thành phố Hồ Chí Minh", tác giả tiếp cận mô hình theo hướng gồm biến phụ thuộc là phát triển nguồn lực du lịch tại thành Hồ Chí Minh. Biến này bao gồm các yếu tố như năng lực sản xuất, hiệu suất hoạt động, sản phẩm và dịch vụ du lịch được đa dạng hóa, bảo tồn văn hóa địa phương và tính bền vững của môi trường. Để đánh giá tác động tác giả chọn 5 biến độc lập: Biến thứ nhất (X1) tổ chức và vận hành mô hình chính quyền hai cấp là sự phân cấp, phân quyền, minh bạch và sự phối hợp giữa hiệu quả giữa cấp xã và cấp tỉnh; Biến thứ hai (X2) nguồn nhân lực du lịch là số, chất lượng và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trong ngành du lịch. Biến thứ ba (X3) là nguồn tài chính và chính sách đầu tư cho phát triển triển ngành du lịch. Biến thứ tư (X4) bao gồm hạ tầng kỹ thuật và công nghệ sử dụng và ứng dụng để vận hành, phát triển du lịch. Biến thứ năm (X5) là sản phẩm và dịch vụ du lịch nghĩa là sự đa dạng hóa, đổi mới sáng tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu về thị trường ngành du lịch.

Căn cứ vào các biến độc lập và biến phụ thuộc, tác giả đề xuất các giả thuyết nghiên cứu. Tác giả cho rằng các giả thuyết nghiên cứu này tác động mạnh đến phát triển nguồn lực du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh.

H1: Tổ chức và vận hành mô hình chính quyền hai cấp
H2: Nguồn nhân lực du lịch
H3: Nguồn tài chính và các chính sách đầu tư liên quan đến phát triển du lịch
H4: Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ hỗ trợ
H5: Sản phẩm và dịch vụ du lịch

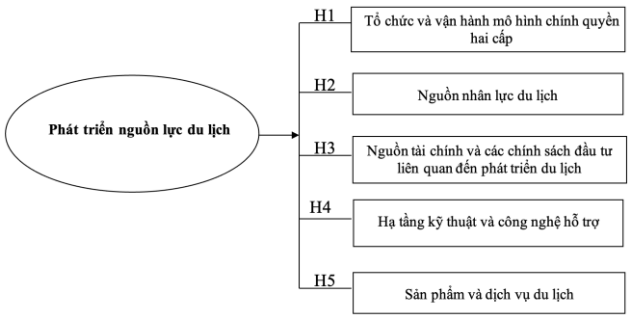

Hình 1: Các yếu tố tác động phát triển nguồn lực du lịch

Với 5 giả thuyết trên tác giả sẽ dùng mô hình cấu trúc SEM để kiểm định giả thuyết. Các chỉ số CA, CR, AVE, HTMT, VIF, R^2 và Adjusted R^2. Dựa trên số liệu khảo sát và thông qua các chỉ số tác giả nghiên cứu, phân tích và kiểm chứng lại những gì tác giả cho là tác động mạnh lên phát triển nguồn lực du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh có tác động thực sự như tác giả đề xuất hay kết quả ngược lại.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để phân tích tác động của mô hình chính quyền hai cấp đối với phát triển nguồn lực du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, tác giả sẽ sử dụng phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Phương pháp định tính tức là tác giả nghiên cứu các tài liệu như sách chuyên khảo, bài báo khoa học, tạp chí khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến mô hình chính quyền hai cấp. Việc nghiên cứu các tài liệu liên quan giúp tác giả xây dựng hướng nghiên cứu cho đề tài của mình với mục đích lấp được một phần khoảng trống nghiên cứu và đề xuất một số định hướng mới phát triển nhân lực du lịch khi ứng dụng mô hình tinh gọn.

Bên cạnh đó, tác giả đã dùng phương pháp định lượng thiết kế bảng hỏi và tiến hành khảo sát đối với 250 đối tượng gồm cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ ngành du lịch và người lao động trong ngành du lịch. Sau quá trình thu thập lấy ý kiến, tác giả xử lý dữ liệu loại bỏ các phiếu không hợp lệ còn lại 228 phiếu khảo sát đạt chuẩn sử dụng cho phân tích mô hình. Dữ liệu thu thập được được xử lý bằng phần mềm Smart PLS thông qua: Bước 1 đánh giá mô hình đo lường thông qua độ tin cậy và tính hợp lệ của mô hình; Bước 2 đánh giá mô hình cấu trúc thông qua chỉ số VIF; Hệ số xác định R^2 và Adjusted R^2; f2 ; Bước 3 kiểm định giả thuyết dưa trên hệ số hồi quy gốc, trị trung bình mẫu, độ lệch chuẩn, thống kê t và giá trị p.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Đánh giá mô hình đo lường

Độ tin cậy và tính hợp lệ

	Cronbach's Alpha	rho_A	Composite Reliability (CR)	Average Variance Extracted (AVE)
X1	0,939	0,947	0,961	0,891
X2	0,906	0,941	0,940	0,839
X3	0,927	1,036	0,941	0,800
X4	0,925	0,930	0,952	0,869
X5	0,903	0,988	0,936	0,830
Y	0,903	0,919	0,933	0,777

Bảng 1: Kết quả phân tích độ tin cậy và tính hợp lệ
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

Nhìn vào bảng số liệu ta thấy hệ số CA của cả biến độc lập va biến phụ thuộc đều vượt ngưỡng 0,7 cao nhất là biến X1 là 0,939 và thấp nhất là biến X3 0,903 chứng tỏ các biến tác giả đề xuất đều có độ tin cậy cao. Hệ số RA và CR đều vượt ngưỡng tối thiểu chứng tỏ các biến này có độ tin cậy và tính nhất quán cao. Giá trị AVE tuy có thấp hơn so với các chỉ số

khác nhưng vượt trên ngưỡng 0,7 chứng tỏ các biến đều đảm bảo độ hội tụ tốt. Kết quả chạy mô hình cho thấy mỗi biến đều khẳng định được vai trò tác động của mình và không có hiện tượng chồng lấn giữa các biến.

Tính hợp lệ phân biệt

	X1	X2	X3	X4	X5	Y
X1	0,944					
X2	0,622	0,916				
X3	0,243	0,230	0,894			
X4	0,397	0,738	0,172	0,932		
X5	0,972	0,592	0,157	0,376	0,911	
Y	0,728	0,657	0,427	0,729	0,665	0,881

Bảng 2: Kết quả đo lường theo Fornell-Larcker
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

	X1	X2	X3	X4	X5	Y
X1						
X2	0,662					
X3	0,224	0,235				
X4	0,418	0,797	0,239			
X5	1,044	0,599	0,199	0,385		
Y	0,788	0,707	0,391	0,788	0,689	

Bảng 3: Kết quả đo lường theo tỷ lệ HTMT
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

Để khẳng định được độ tin cậy và tính hợp lệ ngoài sử dụng các chỉ số tại bảng 1 để đo lường, tác giả sử dụng tiếp thang đo Fornell-Larcker và tỷ lệ HTMT để xem xét được toàn diện hơn. Kết quả tại bảng số liệu 2 cho thấy các giá trị trên đường chéo đều vượt trội so với các hệ số tương quan ở cùng hàng và cột: biến X1 với giá trị căn bậc hai của AVE là 0,944 cao hơn đáng kể so với các tương quan với các biến X2, X3, X4, X5 và Y. Chứng tỏ rằng các biến đo lường thể hiện được đặc tính riêng biệt và phản ánh đúng bản chất của khái niệm tiềm ẩn mình đại diện.

Nhìn vào bảng 3 ta thấy kết quả HTMT. Đa số cặp biến đều đạt được giá trị dưới 0,85, cặp biến X1-X5 là 1,044 chứng tỏ rằng hầu hết các biến đều khẳng định được vai trò độc lập của chính mình, tồn tại cặp biến vượt ngưỡng có thể do khái niệm của 2 biến này có phần tương đồng nhau.

3.1.2. Đánh giá mô hình cấu trúc

Chỉ báo	Tên biến	VIF
X12	Mức độ minh bạch trong quản lý, điều phối nguồn lực du lịch giữa cấp tỉnh và cấp xã	3,829
X13	Khả năng phối hợp giữa chính quyền cấp tỉnh và cấp xã trong triển khai các chính sách phát triển du lịch	4,445
X14	Việc mô hình chính quyền hai cấp giảm thiểu sự chồng chéo công việc và tăng cường hiệu quả quản lý rõ ràng	4,481
X21	Quy mô và số lượng nhân lực du lịch tại địa phương đáp ứng đủ nhu cầu phát triển ngành	3,217
X23	Mức độ khuyến khích đổi mới sáng tạo và đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân lực ngành du lịch	2,539
X24	Nguồn nhân lực có đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch hiện đại và đa dạng sản phẩm	3,381
X31	Các chính sách hỗ trợ tài chính và đầu tư ngành du lịch tại địa phương có tạo thuận lợi cho phát triển nguồn lực	2,891
X32	Cơ chế phân bổ và huy động nguồn vốn được thực hiện hiệu quả, minh bạch	3,989
X33	Nguồn tài chính đầu tư cho phát triển du lịch đủ để duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ	3,434
X34	Có sự đa dạng và linh hoạt trong các hình thức huy động tài chính phát triển du lịch	3,340
X41	Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch như giao thông, điện, nước… có đáp ứng nhu cầu phát triển	2,953
X42	Mức độ ứng dụng công nghệ quản lý, số hóa trong vận hành dịch vụ du lịch tại địa phương	4,190
X44	Hạ tầng kỹ thuật có đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững	4,017
X51	Sự đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch tại địa phương đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách	2,458
X52	Mức độ đổi mới, sáng tạo trong sản phẩm, dịch vụ du lịch được đánh giá	3,802
X53	Khả năng đáp ứng các xu hướng thị trường mới và xu hướng khách hàng hiện đại	3,086
Y01	Mức độ phối hợp liên ngành trong phát triển du lịch tại địa phương hiện nay	2,670
Y02	Hiệu quả trong triển khai và thực thi các chính sách phát triển du lịch	4,021
Y03	Kết quả phát triển du lịch dựa trên các chỉ số thực tế như lượng khách, doanh thu có tăng trưởng ổn định	4,826
Y04	Mức độ phát triển bền vững của ngành du lịch	1,933

Bảng 4: Kết quả giá trị VIF
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

VIF của các biến đều nằm trong phạm vi cho phép. Biến X có giá trị cao nhất X14 là 4,481, biến X có giá trị thấp nhất X51 là 2,458 khẳng định yếu tố sự đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch tại địa phương đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách

nhân tố tác động mạnh đến phát triển nhân lực du lịch theo hướng đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ. Biến Y có giá trị cao nhất Y03 là 4,826, thấp nhất Y04 là 1,933 khẳng định nguồn lực du lịch phát triển là nhân tố quyết định đến mức độ phát ngành bền vững ngành du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Các biến còn lại nằm trong khoảng từ 2 đến trên 4 chứng tỏ các biến này có độ phân biệt khá tốt, không có hiện tượng đa cộng tuyến nhiều. Mỗi biến đều chứng minh vai trò tác động của mình theo hướng khác nhau lên phát triển nguồn lực du lịch khi áp dụng mô hình chính quyền hai cấp.

	R Square	R Square Adjusted
Y	0,826	0,823

Bảng 5: Kết quả đo lường hệ số R^2 và f^2
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

	X1	X2	X3	X4	X5	Y
X1						0,240
X2						0,067
X3						0,183
X4						0,958
X5						0,049
Y						

Bảng 6: Kết quả đo lường hệ số f^2
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

Nhìn vào bảng số liệu chứng tỏ rằng các biến độc lập (Tổ chức và vận hành mô hình chính quyền hai cấp; Nguồn nhân lực du lịch; Nguồn tài chính và các chính sách đầu tư liên quan đến phát triển du lịch; Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ hỗ trợ; Sản phẩm và dịch vụ du lịch) giải thích tới 82,6% sự biến thiên của sự phát triển nguồn lực du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Chứng tỏ các biến độc lập được tác giả đề xuất có độ chính xác khá cao, giải thích được sự biến thiên của biến phụ thuộc. Biến hạ tầng kỹ thuật và công nghệ hỗ trợ có giá trị f^2 là 0,958 chứng tỏ vai trò quan trọng trong việc giải thích sự phát triển của nguồn nhân lực du lịch, điều này hoàn toàn phù hợp với cuộc cách mạng 4.0, nguồn nhân lực phát triển tốt đặc biệt là nguồn lực du lịch không thể thiếu sự đóng góp của hạ tầng kỹ thuật và công nghệ cao. Các biến X1, X3 có giá trị là 0,24 và 0,183 mặc dù không lớn nhưng khẳng định tác động nhất định đến phát triển nguồn nhân lực du lịch. Biến X2, X5 có giá trị f^2 nhỏ nhất nhưng cũng khẳng định được vai trò nhất định của mình đối với biến Y.

3.1.3. Kiểm định giả thuyết

Căn cứ vào số liệu trên bảng số 7 ta thấy các giả thuyết đã được tác giả kiểm định thông qua hệ số hồi quy gốc, giá trị trung bình mẫu, độ lệch chuẩn, thống kê t và giá trị p. Việc tổ chức và vận hành bộ máy chính quyền hai cấp đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển nguồn nhân lực. Giả thuyết H1 đã được chấp nhận với độ tin cậy cao dựa trên giá trị p là 0,000 đã nhỏ hơn mức 0,05, hệ số hồi quy 0,962, giá trị thống kê 8,313.

	Original Sample (O)	Sample Mean (M)	Standard Deviation (STDEV)	T Statistics (|O/STDEV|)	P Values	Kết luận
X1 -> Y	0,962	0,956	0,116	8,313	0,000	Chấp nhận giả thuyết H1
X2 -> Y	-0,189	-0,202	0,088	2,147	0,032	Chấp nhận giả thuyết H2
X3 -> Y	0,197	0,197	0,029	6,760	0,000	Chấp nhận giả thuyết H3
X4 -> Y	0,609	0,619	0,065	9,359	0,000	Chấp nhận giả thuyết H4
X5 -> Y	-0,419	-0,404	0,131	3,197	0,001	Chấp nhận giả thuyết H5

Bảng 7: Kết quả kiểm định giả thuyết
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

Nguồn nhân lực du lịch tác động tiêu cực đến sự phát triển nguồn lực du lịch bởi nguồn nhân lực du lịch hiện nay chưa đáp ứng được sự phát triển ngành du lịch. Nguồn lực vừa có trình độ, kiến thức, kỹ năng còn thiếu và còn yếu thể hiện ở biến X2 có hệ số hồi quy gốc âm, giá trị p là 0,032 vẫn nhỏ hơn 0,05 nên H2 được chấp nhận đồng nghĩa là biến tác động tiêu cực đến phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Nguồn tài chính và các chính sách đầu tư liên quan đến phát triển du lịch được kiểm định và giả thuyết này đã được chấp nhận cao ứng với giá trị p=0,000 và hệ số hồi quy gốc là 0,197. Biến này tác động mạnh bởi làm bất kỳ ngành nghề nào muốn phát triển vấn về đầu tiên là chính sách đầu tư và nguồn tài chính cho lĩnh vực đó và ngành du lịch cũng không ngoại lệ.

Hạ tầng và công nghệ hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực du lịch. Giả thuyết H4 đã được chấp nhận với giá trị plà 0,000, hệ số hồi quy gốc 0,609 ứng với t là 9,359. Cách mạng 4.0 bùng bổ trên toàn cầu, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ hiện đại thay thế cho những cái cũ, kém hiệu quả, nhất là nguồn nhân lực du lịch cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm được đào tạo bởi AI, AI có thể thay thế con người những khâu trọng yếu. Vì vậy nguồn nhân lực du lịch muốn phát triển thì hạ tầng, công nghệ, kỹ thuật là yếu tố tác động rất lớn.

Sản phẩm và dịch vụ du lịch theo phân tích có tác động ngược chiều đến phát triển nguồn nhân lực du lịch thể hiện ở hệ số hồi quy gốc là -0,419, giá trị thống kê t là 3,197, giá trị p là 0,0001. Biến X5 có tác động ngược chiều cũng phù hợp với thực tế. Ngành du lịch gồm nhiều lĩnh vực du lịch sinh thái, thể thao, giải trí, nghỉ dưỡng, khám phá, mạo hiểm… mỗi lĩnh vực có đặc thù khác nhau nên nếu nguồn nhân lực không thích ứng với mỗi lĩnh vực thì sẽ làm chậm lại sự phát triển nguồn nhân lực

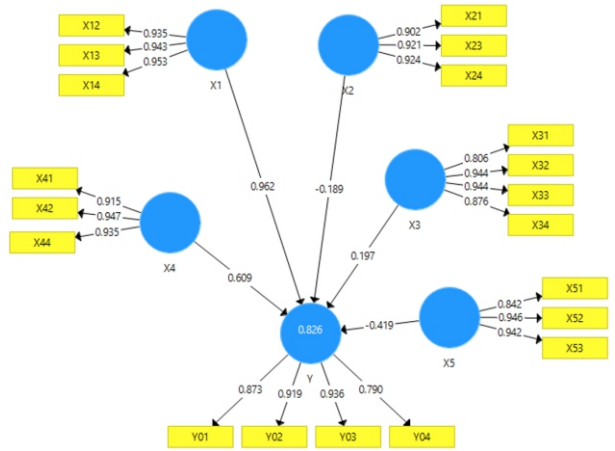

Hình 2: Kết quả đo lường mô hình nghiên cứu
Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng mô hình Smart PLS

3.2. Thảo luận

Thông qua kết quả phân tích ta thấy mỗi biến mà tác giả đề xuất đều có tác động đến phát triển nguồn lực du lịch. Các biến tác động mạnh và giúp cho sự phát triển nguồn lực du lịch là việc tổ chức vận hành mô hình chính quyền hai cấp, nguồn tài chính và chính sách đầu tư, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ. Các biến có tác động tiêu cực là nguồn nhân lực, sản phẩm và dịch vụ du lịch. Mỗi biến có tác động theo chiều khác nhau nhưng đều là những nhân tố quyết định đến sự phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Kết quả này hoàn toàn phù hợp với nghiên cứu của một số tác giả như Phan Thị Phương Thảo, Trần Thị Nguyệt Tú. Các nghiên cứu đều nhấn mạnh vai trò tổ chức, vận hành bộ máy chính quyền và công nghệ mới sẽ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển nguồn lực ngành du lịch. Các biến X1, X3, X4 tác động tích cực cũng gợi mở cho các nhà các nhà quản lý và các nhà nghiên cứu có biện pháp phát huy những thế mạnh. Các biến X2,X5 tác động ngược chiều cũng là gợi ý cho cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh nhất quán giữa quá trình đào tạo và nhu cầu đổi mới sản phẩm, trình độ cần phù hợp với những sản phẩm, dịch vụ du lịch tương ứng.

Trong bài viết tác giả đã sử dụng đồng thời cả hai phương pháp định tính và định lượng nhưng mẫu nghiên cứu chỉ đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh còn các vùng, miền khác không phản ánh được. Việc hạn chế về mẫu thu thập dẫn đến kết quả kiểm định và độ tin cậy của khảo sát không có tính đại diện cho ngành du lịch. Hơn nữa nghiên cứu chưa xây dựng được KPIs mô hình hai cấp tác động như thế nào đến nguồn lực phát triển du lịch. Đây là một trong những hạn chế của đề tài nghiên cứu.

4. KẾT LUẬN

Dựa trên cơ sở lý luận và kết quả chạy mô hình thông qua phần mềm Smart PLS ta thấy mô hình chính quyền hai cấp đã có những tác động đa chiều đến việc phát triển nguồn lực du lịch. Kết quả phân tích cho ta thấy biến có tác động tích cực đến phát triển nguồn lực du lịch đó là việc tổ chức vận hành chính quyền hai cấp, nguồn lực tài chính và chính sách đầu tư, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ. Điều này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế. Kết quả này gợi ý cho cơ quan quản lý nhà nước xây dựng kế hoạch trung và dài hạn để phát triển đồng bộ và toàn diện nguồn lực du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Văn Hùng. (2023). *Lý thuyết phát triển nguồn lực du lịch.* **Báo cáo chuyên đề phát triển kinh tế.**

Osborne, D., & Gaebler, T. (1992). *Reinventing Government: How the Entrepreneurial Spirit is Transforming the Public Sector.* **Addison-Wesley.**

Phan Thị Phương Thảo. (2025). *Những nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với điểm đến du lịch.* **Đại học Thành Đô.**

Trần Thị Diệu Oanh. (2025). *Quản trị địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp ở Việt Nam.* **Tạp chí Quản lý Nhà nước.**

Trần Thị Nguyệt Tú. (2025). *Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2023.* **Tạp chí Du lịch Việt Nam.**